

Bản án số: **119/2020/HSST**
Ngày 30/06/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Đình Hiền**.

2. Ông **Nguyễn Văn Thông**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thùy Ninh**, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2020/HSST ngày 29 tháng 05 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. DƯƠNG VĂN N, sinh năm 1991; tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, khu 3, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 19/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Dương Văn T và con bà Nguyễn Thị N; có vợ là Sỹ Thị T và 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; theo danh chỉ bản số 263 ngày 30/03/2020 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội bị cáo có tiền án, tiền sự: + Tại bản án số 42/2015/HSST ngày 25/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 36 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 51 tháng tù. Ra trại ngày 26/7/2018; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/03/2020 đến nay (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn N:** Ông Nguyễn Hồng T – Luật sư và bà Đình Thị N – Luật sư – Công ty luật TNHH Quốc tế HT – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Ông T có mặt, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. NGUYỄN VIỆT Đ, sinh năm 1990 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 1, thôn 1, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; **Trình độ văn hóa: 9/12**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Viết T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị Y và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; theo danh chỉ bản số 262 ngày 30/03/2020 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: + Tại bản án số 31/2011/HSST ngày 29/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 21 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội: “Trộm cắp tài sản”; + Tại Quyết định số 497/QĐ-UB ngày 07/3/2012 của Chủ tịch UBND huyện Quốc Oai, Hà Nội về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng và bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 10/3/2014 của Chủ tịch UBND huyện Quốc Oai; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/03/2020 đến nay (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Hữu N** - sinh năm 1974.

Nơi ĐKKHKT: số 15, đường L, phường D, quận H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2. Chị **Trần Thị H** - sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: số 15, đường L, phường D, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị **Sỹ Thị T** - sinh năm 1996.

Hiện trú tại: xóm 9, khu 3, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn N và Nguyễn Viết Đ là các đối tượng có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/3/2020, N và Đ đã rủ nhau đến khu vực quận Hà Đông thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể từng lần như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 01 giờ ngày 30/3/2020, Dương Văn N điều khiển xe máy Honda Blade màu đen, không có biển kiểm soát đến nhà Nguyễn Viết Đ để rủ Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Trước khi đi, cả 2 chuẩn bị 02 kim cộng lực, 02 con dao tự chế bằng kim loại và 01 đèn pin. Sau đó, Đ điều khiển xe máy chở N đi lang thang quanh khu vực Hà Đông để xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà số 15 đường La Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông là cửa hàng hoa quả của anh Nguyễn Hữu N, có cửa xếp

được khóa bằng 02 khóa. N và Đ dùng kìm cộng lực để cắt khóa cửa, sau Đ soi đèn pin thấy không có ai trong nhà, cả 2 đột nhập vào nhà lục soát ở tủ gỗ dưới tầng 1 lấy trộm được số tiền 1.938.000 đồng (tiền bán hàng của anh N), đồng thời bê trộm cả 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp để trên gác xép. Ngay sau đó N và Đ đem chiếc két sắt ra khu đất đầu giá Nam Cường cách cửa hàng của anh N khoảng 500 mét để cạy phá két nhưng không có tài sản gì thì đã vứt bỏ két tại đây.

- **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 03 giờ ngày 30/3/2020, sau khi thực hiện xong vụ trộm ở trên Nguyễn Viết Đ tiếp tục điều khiển xe máy chở Dương Văn N đi lòng vòng ở khu vực Hà Đông xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến số nhà 90, tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông nhà của chị Trần Thị H, thấy nhà có cửa cuốn đóng hờ 1/2, bên trong là cửa kính đang khóa bằng 01 khóa chữ U và 01 dây xích khóa bằng ổ khóa. N và Đ đi tới dùng kìm cộng lực cắt đứt khóa chữ U và dây xích rồi vào trong nhà, Đ dùng đèn pin soi, đi lên tầng 2 không thấy tài sản gì có giá trị để lấy. Tại tầng 1, N và Đ thấy có 02 chiếc loa nhỏ màu đen để ở mặt bàn làm việc, dưới gầm bàn có 01 két sắt nhãn hiệu Korea safe, cả 2 đã bê trộm chiếc két này và 02 loa nhỏ đặt lên xe máy, khi chưa kịp tẩu thoát thì bị tổ công tác Công an quận Hà Đông làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 két sắt kích thước (70x48x37)cm có chữ Korea Safe, bên trong có: 01 dấu tròn Công ty nội thất Khánh H; 01 dấu tròn Công ty TNHH thương mại và đầu tư phát triển Thủ đô; 01 dấu tên Công ty TNHH thương mại và đầu tư phát triển Thủ đô; 01 dấu chức danh Giám đốc Trần Thị H; 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0108182309; 01 thẻ Bảo hiểm y tế tên Trần Thị H; 01 đăng ký xe máy BKS 99C1-358.52; 01 giấy bán, cho, tặng xe máy 99C1-358.52; 01 hộp nhựa bọc vải màu vàng bên trong có 01 tờ tiền đô màu vàng để trang trí và một số giấy tờ liên quan khác của Công ty TNHH thương mại và đầu tư phát triển Thủ đô (tên cũ là Công ty nội thất Khánh H).

- 01 xe mô tô honda Blade không biển kiểm soát, màu đen, số khung RLH5A3650KY028231, Số máy JA36E0795923.

- 02 kìm cộng lực (01 chiếc dài 92cm, 01 chiếc dài 61cm).

- 01 dao tự chế dài 54cm chuôi bằng gỗ, cán bằng dĩnh đen.

- 01 dao tự chế dài 89cm, chuôi bằng kim loại dài 50cm.

- 01 đèn pin bằng kim loại màu đen dài 20cm.

- 01 khóa chữ U dài 35cm đã bị cắt đứt.

- 02 loa màu đen kích thước (7x9x14)cm.

- 01 xích sắt dài 90cm được nối móc bằng 01 khóa kim loại đã bị cắt đứt.

- 01 khóa bằng kim loại màu vàng nhãn hiệu Việt-Nhật đã bị cắt đứt.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt N 1.938.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (70x48x33)cm bị cạy phá; 01 khóa kim loại màu bạc nhãn hiệu Việt Tiệp và 01 khóa bằng kim loại màu vàng có nhãn hiệu Việt – Nhật đều đã bị cắt phá.

Tại kết luận định giá số 116/KL-HĐĐG ngày 30/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận:

- 01 kết sắt nhãn hiệu Korea safe kích thước (70x48x37)cm đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng;

- 02 Loa kích thước (7x9x14)cm không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng;

- 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước (70x48x33)cm đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá của 02 vụ Trộm cắp tài sản tại thời điểm định giá là 3.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKS-HĐ ngày 28 tháng 05 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Dương Văn N và Nguyễn Viết Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn N và Nguyễn Viết Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đối với bị cáo Dương Văn N.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đối với bị cáo Nguyễn Viết Đ.

Xử phạt:

- Dương Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Nguyễn Viết Đ từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là anh Nguyễn Hữu N và chị Trần Thị H sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự nữa. Vì vậy, không đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Về xử lý vật chứng: 01 kìm cộng lực dài 92cm; 01 kìm cộng lực dài 61cm; 01 dao tự chế dài 54cm, chuôi dao bằng gỗ dán băng dính đen; 01 dao tự chế dài 89cm, chuôi dao bằng kim loại dài 50cm; 01 đèn pin bằng kim loại màu đen dài 20cm. Quá trình điều tra làm rõ được đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Luật sư bào chữa ông Nguyễn Hồng T bào chữa cho bị cáo Dương Văn N phát biểu ý kiến: Luật sư đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố Dương Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Dương Văn N với mức hình phạt 12 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn N và Nguyễn Viết Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ ngày 30/3/2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Dương Văn N và Nguyễn Viết Đ đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu N ở số nhà 15 đường La Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, tài sản trị giá 2.438.000 đồng và của chị Trần Thị H ở số nhà 90, tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông, tài sản trị giá 3.100.000 đồng, thì bị tổ công tác Công an quận Hà Đông đang tuần tra kiểm soát phát hiện, bắt quả tang người cùng tang vật. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt đã được quy

định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Xét về nhân thân các bị cáo đều có nhiều tiền án, điều đó cho thấy mặc dù các bị cáo đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục song các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà ngày càng lao sâu vào con đường tái phạm tội.

Vụ án có hai bị cáo tham gia song không có sự chuẩn bị bàn bạc cụ thể, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Đối với Dương Văn N là người khởi xướng, N là người đã nảy sinh ý định trộm cắp, rủ rê lôi kéo Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội, khi thực hiện tội phạm cũng rất tích cực. Xét về nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”. Mặt khác quá trình thực hiện hành vi phạm tội N đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo N.

Đối với Nguyễn Viết Đ thì thấy: bản thân Đ cũng nhận thức rõ việc Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng khi được N rủ đi trộm cắp thì Đ đã đồng ý ngay, bản thân Đ cũng là người cùng chuẩn bị công cụ để cùng N đi trộm cắp tài sản, khi thực hiện tội phạm cũng rất tích cực. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội Đ đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ.

[4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo bởi sau khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đều khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện tác động đến gia đình mình để gia đình đến bồi thường cho người bị hại, được người bị hại ghi nhận và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo; Tại địa phương các bị cáo đã nhiều lần cung cấp thông tin và giúp Cơ quan Công an địa phương trong việc đảm bảo tình hình an ninh trật tự và phòng chống tội phạm có xác nhận của Công an xã Phụng Cách. Đối với bị cáo Dương Văn N còn có ông ngoại là Nguyễn Văn A, bác ruột là ông Dương Văn N có thời gian đi bộ đội được tặng thưởng nhiều huân chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho Dương Văn N và Nguyễn Viết Đ, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Song do các bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N và Đ.

Đối với chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu Honda Blade không biển kiểm soát, màu đen, số khung RLH5A3650KY028231, số máy JA36E0795923 thu giữ của Dương Văn N và Nguyễn Viết Đ. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị Sỹ Thị T (vợ của bị cáo Dương Văn N). Ngày 30/03/2020 Dương Văn N tự ý lấy xe, sau sử dụng xe vào việc phạm tội thì chị T không được biết. Ngày 20/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chị T quản lý sử dụng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại là anh Nguyễn Hữu N và chị Trần Thị H sau khi nhận lại tài sản, quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh N và chị H đều không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa. Xét sự tự nguyện của các bên là không trái pháp luật nên được chấp nhận. Theo đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 kìm cộng lực dài 92cm; 01 kìm cộng lực dài 61cm; 01 dao tự chế dài 54cm, chuôi dao bằng gỗ dán bằng dính đen; 01 dao tự chế dài 89cm, chuôi dao bằng kim loại dài 50cm; 01 đèn pin bằng kim loại màu đen dài 20cm. Quá trình điều tra làm rõ được đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn N và Nguyễn Viết Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đối với bị cáo Dương Văn N.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đối với bị cáo Nguyễn Viết Đ.

Xử phạt:

- Dương Văn N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/03/2020.

- Nguyễn Viết Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/03/2020.

3. Về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106; khoản 2 Điều 136; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cộng lực dài 92cm; 01 kìm cộng lực dài 61cm; 01 dao tự chế dài 54cm, chuôi dao bằng gỗ dán băng dính đen; 01 dao tự chế dài 89cm, chuôi dao bằng kim loại dài 50cm; 01 đèn pin bằng kim loại màu đen dài 20cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/06/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

Bị cáo Dương Văn N và Nguyễn Viết Đ phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Hữu N và chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Sỹ Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Hồng Lý